**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 [- Xếp được các từ chi đặ](https://blogtailieu.com/)c điểm đã cho vào các nhóm: từ ngữ [chi màu sắc](https://blogtailieu.com/), từ ngữ chi hình dáng, kích thước, từ ngữ chỉ hương vị.

 - Tìm thêm được [từ ngữ chi đặc điểm cho](https://blogtailieu.com/) [mỗi nhóm và tạo lập câ](https://blogtailieu.com/)u với từ ngữ chì đặc điểm; làm đún[g bài tập điền từ ngữ chi](https://blogtailieu.com/) [đặc điểm.](https://blogtailieu.com/)

- Biết sử dụng các từ chỉ đặc điểm để tạo câu

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu học tập.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS nghe bài Lớp chúng mình- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS vận động theo nhạc |
| **2. Khám phá***.*- Mục tiêu:+ Giúp HS mở rộng vốn từ về từ chỉ đặc điểm: màu sắc, hình dáng kích thước, hương vị. + HS mở rộng vốn từ, nâng cao kiến thức về các tiểu loại từ chỉ đặc điểm+ Biết sử dụng các từ chỉ đặc điểm để tạo câu+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân/ nhóm)****Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp**- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.- GV hướng dẫn HS cách làm bài: [+ Bài tập yêu cầu xếp từ](https://blogtailieu.com/) vào mấy nhóm?[+ Đó là những nhóm nà](https://blogtailieu.com/)o?[+ GV giải thích từ ngữ](https://blogtailieu.com/) chỉ hương vị: là từ ngữ chỉ mùi, vị c[ủa sự vật (nhận biết được](https://blogtailieu.com/) [bầng khứu giác - mũi n](https://blogtailieu.com/)gửi; vị giác - lưỡi nếm).- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, làm vào PHT.- Một số em đại diện nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thố[ng nhất đáp án,](https://blogtailieu.com/) tuyên dương HS.**Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ đặc điểm theo ba nhóm nêu trên và đặt câu với 2 – 3 từ ngữ tìm được** (làm việc cá nhân)- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.- GV giao nhiệm vụ cho HS:+ Yêu cầu HS quan sát các [đó vật có trong lớp học](https://blogtailieu.com/), [sự vật ở xung quanh, nh](https://blogtailieu.com/)ư cây cối, hoa, quả, con vật, bầu trời,[...), ghi lại các từ ngữ chi](https://blogtailieu.com/) màu sắc; hình dạng, kích thước; hương vị cùa các sự vật đó.+ Đặt câu với từ ngữ em vừa tìm được- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 3:** Dựa vào tranh, chọn từ thích hợp thay cho ô vuông- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chọn các từ ngữ cho sẵn thay cho ô vuông- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1- HS trả lời các câu hỏi- Lắng nghe- HS làm việc theo nhóm 2.- Đại diện nhóm trình bày:+ Từ chỉ màu sắc: vàng, trắng, nâu nhạt.+ Từ chỉ hình dáng, kích thước: nhỏ xíu, cao nghều, dài, nhỏ.+ Từ chỉ hương vị: thơm ngát.- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- HS suy nghĩ, làm bài+ HS quan sát sự vật xung quanh rồi điền các từ tìm được vào PHT.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Màu sắc | Hình dáng, kích thước | Hương vị |
| Xanh, trắng, đỏ chót, tím ngắt,... | bé nhỏ, rộng mênh mông, hẹp, dày, mỏng, khổng ló, tí hon,...;  | Thơm, đắng, chua, cay, mặn, ngọt,... |

- HS làm vở, nối tiếp đọc bài:+ Bầu trời rực đỏ.+ Cánh đồng lúa chín vàng.- HS đọc yêu cầu bài tập 3.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.- Đại diện nhóm trình bày :  [Từ ngữ lần](https://blogtailieu.com/) lượt điền là: xinh xắn, vàng óng, bé.- Các nhóm nhận xét ché nhau.- Theo dõi bổ sung. |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện- HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

---------------------------------------------------------